TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA

Bản án số: 23/2020/DS- ST
Ngày: 08/9/2020
V/v T/c hợp đồng vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Trí;

2. Ông Đỗ Trọng Hoành

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Bình - Thư ký tòa án , tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân *tham gia phiên toà: Văn*

Ngày 08 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/ 2020/TLST- DS ngày 26 tháng 6 năm 2020 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản , theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/ 2020/QĐXX-ST ngày 20 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1983. Có mặt

Địa chỉ: Thôn 1,xã T. M, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: 1. Chị Bùi Thị T, sinh năm 1971.

2. Anh Tống Hồng C, sinh năm 1967

Cùng địa chỉ : Thôn 1, xã T. M, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh hóa

Đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Phạm Thị L trình bày:

Chị và vợ chồng chị Bùi Thị T va anh Tống Hồng C có quan hệ là hàng xóm với nhau, nhiều lần gia đình chị T anh C có việc cần tiền đã hỏi vay tiền của gia đình chị. Cụ thể ngày 02-11-2013 chị T anh C vay số tiền 15.00.000đ; Ngày 14/4/2013 (âm lịch) vay 10.000.000đ ; Tổng cộng chị T anh C vay của chị số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng chẵn), không hẹn thời gian trả nợ cụ thể, khi nào chị L cần tiền thì báo trước một tháng để chị T anh C thu xếp trả nợ. Đến nay đã nhiều lần chị L đòi nợ nhưng chị T anh C không trả nợ cho chị, nay chị yêu cầu tòa án giải quyết buộc anh C chị T phải trả cho chị số nợ gốc 25.000.000đ, chị không yêu cầu tiền lãi suất.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 10/8/2020 bị đơn chị Bùi Thị T trình bày : Gia đình chị và gia đình chị Phạm Thị L là hàng xóm với nhau. Năm 2013 gia đình chị có vay của chị L một số tiền để làm ăn, cụ thể vào ngày 02/1/2013 vay 15.000.000đ, Ngày 14/4/2013 (âm lịch) vay 10.000.000đ, tổng là 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đòng chẵn).

Khi vay hai bên thỏa thuận là 3%/tháng, không ghi vào giấy vay, lãi suất trả hàng tháng.

Quá trình trả nợ: Hàng tháng gia đình chị trả lãi đầy đủ, từ tháng 10 /2019 đến nay gia đình chị không trả lãi và số nợ gốc còn nguyên chưa trả. Nay chị L yêu cầu gia đình chị trả nợ tiền gốc, chị đồng ý trả nợ cho chị L nhưng hiện tại gia đình khó khăn nên chị xin được trả dần hàng tháng trả từ một đến hai triệu. Anh Tống Hồng C đồng ý với ý kiến chị Bùi Thị T.

Cùng ngày 10/8/2020 chị Bùi Thị T, anh Tống Hồng C có đơn đề nghị được vắng mặt trong các buổi làm việc , mở phiên họp, tiếp cận công khai chứng cứ , hòa giải và tại các phiên tòa xét xử của tòa án các cấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa , căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, HĐXX nhận định

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm Thị L yêu cầu giải quyết buộc bị đơn là chị Bùi Thị T va anh Tống Hồng C có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn 1, xã T. M, huyện Thọ Xuân tỉnh Thanh Hóa trả nợ tiền vay, đây là tranh chấp hợp đồng

dân sự. Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

Các bị đơn có đơn đề xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn**.**

[2]. Về quan hệ tranh chấp : Theo nguyên đơn Phạm Thị L trình bày : Năm 2013 vợ chồng chị Bùi Thị T và anh Tống Hồng C đã vay của chị 2 lần tiền, tổng số tiền là 25.000.000đ, chị Bùi Thị T và anh Tống Hồng C cũng thừa nhận việc vay nợ như trên , các bên không thỏa thuận tiền lãi cũng như thời hạn trả nợ. Quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa chị L yêu cầu tòa án giải quyết buộc chị T và anh C phải trả nợ số tiền gốc là 25.000.000đ, không yêu cầu tính lãi. Vì vậy xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[3]. Về nội dung: Tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu tòa án giải quyết buộc Chị Bùi Thị T và anh Tống Hồng C phải trả một lần cho chị số tiền 25.000.000đ. Để chứng minh yêu cầu khởi kiện chị L đã cung cấp cho tòa án một tờ giấy viết tay, một mặt ghi: " Ngày 14- 4 – Â-L – năm2013 anh chị C T vay của hai em Tươi L một số tiền như sau số tiền 10.000.000đ mười triệu đồng chẵn, lãi anh chị trả hàng tháng"; Một mặt ghi "Tên tôi là Tống Hồng C và vợ là Bùi Thị T hôm nay ngày 2-11 dương lịch anh chị C T vay của vợ chồng Tươi L một số tiền như sau số tiền 15.000.000đ, trả lãi hàng tháng một, gốc lấy nói trước một tháng"**.**

Việc chị L khởi kiện yêu cầu tòa án buộc chị Bùi Thị T và anh Tống Hồng C phải trả cho chị số tiền 25.000.000đ, là có cơ sở, cần chấp nhận.

Chị L không chấp nhận đề nghị của chị Bùi Thị T và anh Tống Hồng C trả dần hnafg tháng mỗi tháng từ một đến hai triệu đồng , đề nghị này của chị T anh C không có căn cứ, do đó HĐXX không chấp nhận đề nghị của chị T anh C.

[4]. Về lãi suất : Chị L không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét**.**

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu án phí DSST, trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 357; Điều 463; 466; Khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự; Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điều 39; khoản 1, 2, 4 Điều 91; Khoản 1 Điều 147; khoản 2 điều 227; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị L về việc buộc chị Bùi Thị T và anh Tống Hồng C phải trả số tiền đã vay.

Không chấp nhận đề nghi yêu cầu của chị Bùi Thị T và anh Tống Hồng C về việc trả nợ dần hàng tháng mỗi tháng từ một đến hai triệu.

Buộc chị Bùi Thị T và anh Tống Hồng C phải trả một lần cho chị Phạm Thị L số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng chẵn).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể tư có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không chịu thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Chị Bùi Thị T và anh Tống Hồng C phải chịu 1.250.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, chị Phạm Thị L được nhận lại 625.000 tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006086 ngày 25/6/2020 của chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt các bị đơn chị Bùi Thị T và anh Tống Hồng C. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể ngày bản án được niêm yết

Nơi gửi:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THA DS huyện Thọ Xuân;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng